

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cơ – Ông Nguyễn Văn Dũng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Mai Hoàng L** - Sinh ngày 09.6.1994 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ C, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng; Chỗ ở: K, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hoàng C (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1973); Vợ: Huỳnh Thị T1 (sinh năm 2003) và 01 con (sinh năm 2022).

Tiền án:

+ Ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án số 05/2014/HSST;

+ Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án số 55/2017/HSST;

+ Ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2018/HSST; ngày 26/3/2020, L chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay L vẫn chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự theo quyết định của bản án.

Tiền sự: Ngày 03/02/2021, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 12 tháng; ngày 15/10/2021, L chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 07/12/2016, bị Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng.

+ Ngày 11/5/2023, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 53/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/5/2023, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn V** - Sinh ngày: 13.9.1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T2 (sinh năm 1965) và bà Trần Thị Lê H (sinh năm 1967); Vợ con: Không.

Tiền án: Ngày 03/5/2018, bị Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số: 28/2018/HSST; ngày 15/4/2019, V chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay V chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án.

Tiền sự: Ngày 19/4/2021, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 12 tháng theo Quyết định số 51/QĐ-TA; ngày 25/10/2021, V chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 11/5/2023, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 52/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/5/2023, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thảo V1 – sinh năm 1999; Trú tại: Tổ F, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Y Quang N 1982 – sinh năm 1982; trau tại: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970; trú tại: K, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1973; trú tại: Tổ G, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Mỹ H1 – sinh năm 1988; trú tại: Số A, tổ E, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*
+ Ông Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1977; Trú tại: Tổ D, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
+ Ông Nguyễn M; Trú tại: Tổ G, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 08/5/2023, tại trước số nhà B đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn V tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Lúc đó V đi cùng bạn gái là Bùi Nguyễn Thảo V2 (sinh năm 1999, trú Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng). Tang vật thu giữ của V gồm:

- + 01 hộp thuốc lá màu xanh Esse bên trong có 01 gói nilong kích thước khoảng (4×7,5) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong theo quy định, kí hiệu A;
- + 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng; gắn sim 0931635754; Imei 354841097210628;
- + 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn V;
- + 01 xe mô tô biển số 47M2-2627.

V khai nhận số ma túy này V mua của Mai Hoàng L để bán lại cho người khác kiếm lời. Từ lời khai của V, đến 16 giờ 00 phút ngày 09/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại số nhà K đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- + 01 gói nilong kích thước khoảng (04×07)cm bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong theo quy định, kí hiệu E;
- + 01 gói nilong bên trong chứa 150 bao nilong kích thước khoảng (04×07)cm chưa qua sử dụng;
- + 01 căn cước công dân mang tên Mai Hoàng L;
- + 01 thẻ ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn Thị Thu T;
- + 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu vàng; gắn sim 0772834438;
- + Số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng);
- + 01 cuốn sổ ghi chép có 02 trang có ghi chép hoạt động mua bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 392/KLMT-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: mẫu tinh thể màu trắng trong các gói nilong niêm phong ký hiệu A, E gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A: 9,818 gam, E: 0,304 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Nguyễn V và Mai Hoàng L, người liên quan cùng các vật chứng thu giữ xác định: Từ giữa tháng 3/2023, để có tiền tiêu xài cá

nhân, Nguyễn V và Mai Hoàng L đã mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người để hưởng lợi. Nguồn gốc số ma túy Ketamine của L bị thu giữ là do L mua của một thanh niên tên R sống tại Đà Nẵng (chưa rõ lai lịch). Sau đó, L bán lại cho V để V bán lại cho người khác kiếm lời. L đã mua ma túy của R được 03 lần để về bán lại cho V 05 lần và bán nhiều lần cho nhiều người (chưa rõ lai lịch). Về phía V, số ma túy mua của L, V bán cho người thanh niên tên B (chưa rõ lai lịch) 05 lần nhưng V chỉ nhớ 02 lần gần nhất là:

- *Lần 1*: Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2023, B gọi điện cho V hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 2,5 gam ma túy Ketamine, V báo giá là 3.000.000 đồng. Sau đó, V dùng ứng dụng T3 gọi điện cho L để thỏa thuận mua số lượng ma túy như trên, L báo giá là 2.500.000 đồng và hẹn đến nhà L để lấy. Sau đó, V đi đến nhà L tại số K đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và gặp trực tiếp giao dịch với L. Sau khi nhận ma túy xong V mang đi bán cho Beo tại đường K, thành phố Đà Nẵng. Bán xong thì V mới thanh toán tiền mua ma túy cho L.

- *Lần 2*: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, B gọi điện cho V hỏi mua 10 gam ma túy Ketamine, V báo giá là 10.000.000 đồng. Sau đó, V dùng ứng dụng T3 gọi điện cho L để thỏa thuận mua số lượng ma túy như trên, L báo giá là 9.000.000 đồng và hẹn đến nhà L để lấy. Sau đó, V đi đón bạn gái là Bùi Nguyễn Thảo V2 tại đường N, thành phố Đà Nẵng rồi đến nhà L tại số K đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Khi đến nơi V gọi cho L thì L nói ma túy để trong gói thuốc lá bỏ vào chậu cây sau nhà, nên V đã đi ra sau nhà lấy gói ma túy rồi mang đi bán cho B. Khi đi đến trước số nhà E đường Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, V khai nhận còn đi giao ma túy cho L, mỗi lần giao ma túy thành công thì L trả cho V số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, ngoài những lần bán ma túy cho Nguyễn V, Mai Hoàng L còn 15 lần bán ma túy cho nhiều người (chưa rõ lai lịch) được thể hiện trong cuốn sổ ghi chép đã tạm giữ của L.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Mai Hoàng L, Nguyễn V, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Hoàng L từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong; 01 gói nilong bên trong chứa 150 bao nilong kích thước khoảng (04×07)cm chưa qua sử dụng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0931635754 (thu của Nguyễn V); 01 thẻ sim có số thuê bao 0772834438 (thu của Mai Hoàng L);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng (thu của Nguyễn V); 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng (thu của Mai Hoàng L) và số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) thu của Mai Hoàng L;

- Trả lại cho bị cáo Mai Hoàng L 01 căn cước công dân mang tên Mai Hoàng L;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn V;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T 01 thẻ Ngân hàng TMCP MB Bank mang tên Nguyễn Thị Thu T;

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền Mai Hoàng L thu lợi bất chính từ việc ma bán trái phép chất ma túy là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền Nguyễn V thu lợi bất chính từ việc ma bán trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án một quyển sổ ghi chép trong đó có 02 trang có ghi chép hoạt động mua bán ma túy của Mai Hoàng L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Hoàng L và Nguyễn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Mai Hoàng L, Nguyễn V và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Hoàng L, Nguyễn Vũ trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Từ tháng 3/2023 đến ngày 08/5/2023, trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, Mai Hoàng L nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn V để V bán lại cho đối tượng tên B nhằm hưởng lợi. Ngoài ra, Nguyễn V còn đi giao ma túy cho Mai Hoàng L, mỗi lần giao ma túy thành công thì L trả cho V số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được 02 lần Mai Hoàng L bán ma túy cho Nguyễn V vào ngày 08/5/2023 (trong đó có lần thứ 02 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính, phát bắt quả tang 9,818 gam ma túy loại Ketamine vào 22 giờ ngày 08/5/2023).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ sau đó đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Mai Hoàng L tại số nhà K đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện L tàng trữ 0,304 gam ma túy loại Ketamine. Mục đích L tàng trữ số ma túy này để bán lại cho các con nghiện. Quá trình điều tra xác định, Mai Hoàng L 15 lần bán ma túy cho Nguyễn V và nhiều người (chưa rõ lai lịch) được thể hiện trong cuốn sổ ghi chép đã tạm giữ của L.

Như vậy, Mai Hoàng L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 10,122 gam ma túy loại Ketamine. Nguyễn Vũ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 9,818 gam ma túy loại Ketamine.

Ngoài ra, ngày 24/4/2018, Mai Hoàng L bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Hoàng L, Nguyễn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b; riêng Mai Hoàng L còn phải chịu tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo L và V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn

xã hội khác, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính nên cần phải xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Mai Hoàng L là người mua ma túy của đối tượng tên R để về bán lại cho bị cáo Nguyễn V, V bán lại cho đối tượng tên B để hưởng lợi. Đồng thời, bị cáo Nguyễn V còn giúp sức giao ma túy cho L để hưởng lợi mỗi lần là 500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Mai Hoàng L phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với hành vi mua ma túy của đối tượng tên R, chia nhỏ bán lại cho các con nghiện nhiều lần để thu lợi bất chính thể hiện trong cuốn sổ ghi chép đã tạm giữ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Mai Hoàng L không có nghề nghiệp, lấy tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để làm nguồn sinh sống chính, quá trình điều tra xác định được 15 lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn V và các con nghiện, được ghi chép tại sổ thu giữ tại nhà của L. Do đó, hành vi của bị cáo Mai Hoàng L đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn V ngày 03/5/2028, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Mai Hoàng L có nhân thân xấu, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Nguyễn V có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L, V đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn so với bị cáo V nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 47M2-2627, quá trình điều tra xác định người đang quản lý, sử dụng xe là ông Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1970, trú tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam), ông C1 mua xe mô tô này cách đây 01 năm nhưng chưa sang tên đổi chủ; qua xác minh, người đứng tên đăng ký xe mô tô này

là Y Quang N (sinh năm 1982, trú phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nhưng hiện nay chưa làm việc được với Y Quang N cũng như chưa làm rõ được nguồn gốc của xe mô tô này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L sẽ tiếp tục tạm giữ, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại 02 phong bì giấy ký hiệu A, E kèm theo kết luận giám định ma túy số 392/KL-KTHS ngày 16.5.2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 gói nilong bên trong chứa 150 bao nilong kích thước khoảng (04×07)cm chưa qua sử dụng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0931635754 (thu của Nguyễn V); 01 thẻ sim có số thuê bao 0772834438 (thu của Mai Hoàng L) không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng (thu của Nguyễn V) và 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng (thu của Mai Hoàng L) là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tiền Việt Nam: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) thu giữ của Mai Hoàng L liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn V; 01 căn cước công dân mang tên Mai Hoàng L; 01 thẻ Ngân hàng TMCP M3 mang tên Nguyễn Thị Thu T là giấy tờ tùy thân nên cần phải trả lại cho bị cáo Nguyễn V, bị cáo Mai Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu T4.

- Bị cáo Mai Hoàng L thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nên cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn V thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 quyển sổ ghi chép trong đó có 02 trang có ghi chép hoạt động mua bán ma túy của Mai Hoàng L cần quy trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Mai Hoàng L, Nguyễn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn V và Mai Hoàng L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với người tên R, B và những người khác liên quan đến hành vi phạm tội của V và L, quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chị Bùi Nguyễn Thảo V2 là người đi cùng với Nguyễn V tại thời điểm V bị bắt quả tang, chị V2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên không đề cập xử lý đối với chị V2 là có căn cứ.

[7] HĐXX quyết định áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 để phạt bổ sung theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Mai Hoàng L (**Mười**) **năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Mai Hoàng L số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn V (**Tám**) **năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn V số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy:

- Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại 02 phong bì ký hiệu A, E đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đ kèm theo kết luận giám định ma túy số 392/KLMT-KTHS ngày 16.5.2023;

- 01 gói nilong bên trong chứa 150 bao nilong kích thước khoảng (04×07)cm chưa qua sử dụng;

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0931635754 (thu của Nguyễn V);

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0772834438 (thu của Mai Hoàng L).

2.2 Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu vàng (thu của Mai Hoàng L);

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng (thu của Nguyễn V);

- Số tiền Việt Nam 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) thu của Mai Hoàng L.

2.3 Trả lại cho Mai Hoàng L: 01 căn cước công dân mang tên Mai Hoàng L.

2.4 Trả lại cho Nguyễn V: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn V .

2.5 Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T: 01 thẻ Ngân hàng TMCP MB Bank mang tên Nguyễn Thị Thu T.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

2.6 Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Mai Hoàng L số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2.7 Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Vũ số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2.8 Quy trữ tại hồ sơ vụ án một quyển sổ ghi chép trong đó có 02 trang có ghi chép hoạt động mua bán ma túy của Mai Hoàng L.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Mai Hoàng L, Nguyễn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh